

Bản án số: 66/2024/DS-ST

Ngày: 16/9/2024

“V/v tranh chấp đòi lại tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Trần Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thanh Xuân và bà Bùi Lê Phương Thảo

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Thanh, Thư ký

Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:** Ông Lê Văn Đông, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 08 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ dân sự sơ thẩm thụ lý số 20/2024/TLST-DS ngày ngày 10/01/2024 về việc “Tranh chấp đòi lại tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/QĐXXST-DS ngày 25/07/2024 giữa:

1. **Nguyên đơn:** Bà Ngô Thị H, sinh năm 1944.

Địa chỉ: B H, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

2. **Bị đơn:** - Chị Nguyễn Thị Ngọc V, sinh năm 1980.

Địa chỉ: 8 Nguyễn H phường V, thành phố H. Vắng mặt.

- Anh Ngô Thanh H1, sinh năm 1975.

Địa chỉ: 8 Kiệt H đường N, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.
Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 8 năm 2023, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và bà tại phiên tòa nguyên đơn bà Ngô Thị H trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết với bà Nguyễn Thị Ngọc V và ông Ngô Thanh H1 nên ngày 26/7/2016, bà H2 có cho vợ chồng bà V, ông H1 vay số tiền 60.000.000 đồng. Vợ chồng bà V, ông H1 hẹn đến ngày 28/8/2017 sẽ trả hết nợ, nhưng khi đến hạn trả nợ bà H đến nhà nhiều lần yêu cầu bà V, ông H1 trả nợ số tiền 60.000.0000 đồng. Tuy nhiên, đến nay vợ chồng bà V, ông H1 vẫn chưa trả cho bà H số tiền nói trên. Khi vay bà V nói vay là để buôn bán nuôi sống gia đình và đã hỏi ý kiến ông H1, ông H1 đồng ý. Vì vậy, bà H khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà V và ông H1 phải trả cho bà H số tiền 60.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, bị đơn không đến làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án; vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Tòa án đã có quyết định đưa vụ án nói trên ra xét xử theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện, yêu cầu chị V và anh H1 phải trả số tiền 60.000.000đ

Về việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế có ý kiến:

[1] Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng.

[2] Quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị H. Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc V và ông Ngô Thanh H1 phải trả cho bà Ngô Thị H số tiền 60.000.000 đồng.

Buộc bà V và ông H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe lời trình bày và tranh luận của đương sự,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn bị đơn là bà Nguyễn Thị Ngọc V và ông Ngô Thanh H1 vắng mặt lần thứ nhất nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa và ấn định lại thời gian mở phiên tòa vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 16/9/2024, đã niêm yết hợp lệ nhưng bị đơn là chị V anh H1 cố tình vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Ngọc V và ông Ngô Thanh H1.

[2] Về nội dung tranh chấp: Bà Ngô Thị H cấp chứng cứ là một hợp đồng vay tiền ngày 26/7/2016, với nội dung bà Nguyễn Thị Ngọc V và ông Ngô Thanh H1 mượn của bà Ngô Thị H 60.000.000 đồng và cam kết đến ngày 26/8/2017 sẽ trả hết số tiền trên. Tuy nhiên, bà V không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà H theo thời hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng vay tiền ngày 06/7/2016. Bị đơn, bà V và ông H1 đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của bà H trong thông báo thụ lý và thông báo công khai chứng cứ, nội dung những vấn đề hòa giải trong các thông báo hòa giải nhưng đã không có ý kiến, không xuất trình tài liệu, chứng cứ chứng minh đã trả số tiền còn nợ, cũng như không phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không đến tham gia hòa giải. Các bên đương sự đều đã trưởng thành và đủ năng lực hành vi dân sự, xuất phát từ sự thỏa thuận của hai bên nên giao dịch dân sự giữa các bên là hợp pháp phù hợp theo quy định của pháp luật. Bà V vay tiền bà H với mục đích buôn bán để phát triển kinh tế, nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình nên ông Ngô Thanh H1 phải có trách nhiệm liên đới cùng bà V trả nợ cho bà Ngô Thị H theo quy định tại Điều 27 và 37 Luật HN&GD. Do vậy HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị H bà Nguyễn Thị Ngọc V1 và ông Ngô Thanh H1 phải

có nghĩa vụ trả cho bà Ngô Thị H số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) là phù hợp với quy định tại Điều 463, 470.

- Về tiền lãi: Bà Ngô Thị H không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc V và ông Ngô Thanh H1 phải chịu án phí có giá ngạch là: $(60.000.000\text{đồng} \times 5\%) = 3.000.000\text{đồng}$.

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí, trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng vào khoản 1 Điều 351, Điều 463; khoản 1 Điều 466, 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27, 37 Luật HN&GD năm 2014; khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị H;

Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc V và ông Ngô Thanh H1 phải trả cho bà Ngô Thị H số tiền là 60.000.000đồng (Sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc bà Ngô Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Nguyễn Thị Ngọc V và anh Ngô Thanh H1 chưa thi hành số tiền ở trên, thì hàng tháng chị V và anh H1 còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.2. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc V và ông Ngô Thanh H1 phải chịu 3.000.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp, bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND TP Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA;
- Lưu bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hằng